**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 17**  **Lớp:** | Thứ hai ngày tháng năm |

**BÀI 31: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các từ, tiếng khó trong. Biết cách nói lời thoại, đọc thoại của các nhân vật trong bài.

- Trả lời được các câu hỏi trong bài.

**2. Năng lực**

- Hình thành các NL chung, phát triển NL ngôn ngữ, Có tinh thần hợp tác và kết nối với bạn bè, có khả năng làm việc nhóm.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các sự việc trong chuyện

**3 Phẩm chất**:

- Qua bài đọc bồi dưỡng tình yêu thương mẹ và người thân trong gia đình.

**II.  Chuẩn bị:**

- GV: Tranh ảnh về Ê-đi-xơn, máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS:  Sách giáo khoa, vở, bảng con, ….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **1. Khởi động:**  Tổ chức văn nghệ  GV nhận xét, tuyên dương; chuyển ý giới thiệu, ghi tên bài.  **2. Khám phá:**  *Bài 1: Đọc hiểu*  -GV chiếu bài Ánh sáng của yêu thương  - Yêu cầu HD đọc bài.  - GV chiếu tranh  -Tranh vẽ gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành bài 1 VBT tr68  - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  Theo em Ê-đi-xơn đã làm ccách nào để có ánh sáng?  GV giới thiệu về Ê-đi-xơn sinh năm 1847 mất năm 1931 thọ 84 tuổi là nhà phát minh thiên tài…  *Bài 2: Tìm từ ngữ thể hiện tình cảm*  - GV chiếu BT 2 lên bảng  - Bài tập 2 yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm từ  - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp  - Hãy nêu các từ ngữ thể hiện tình cảm của Ê-đi-xơn dành cho mẹ?  -Theo em rạng rỡ có nghĩa là gì?  - Hãy đặt 1 câu với từ sáng trưng.  Nhận xét chốt về từ ngữ thể hiện tình cảm  *Bài 3: Nói - viết*  - Hãy nêu các từ thể hiện tình cảm ở BT 2  Bài tập 2 yêu cầu gì?  - Hãy nói 1 câu có sử dụng tiếng thương.  - Yêu cầu HS nhận xét, sửa câu (nếu cần)  - Yêu cầu HS nói trong nhóm 4  - Yêu cầu HS viết vào VBT 1 câu có sử dụng từ ngữ thể hiện tình cảm ở BT 2.  -GV quan sát, giúp đỡ HS hạn chế cách dùng từ đặt câu.  *Bài 4: Đóng vai*  - GV chiếu bài tập 4.  - Bài tập 4 yêu cầu gì?  - Bạn nào có thể đóng vai mẹ để trả lời câu hỏi của Ê-đi-xơn?  - Yêu cầu HS nói trong nhóm  - 3 HS lên bảng thể hiện nói theo vai (lưu ý cử chỉ, nét mặt,..) HS lên đóng vai.  *Bài 5: Viết câu:*  Em thích Ê-đi-xơn về điều gì?  Hãy nói điều em thích về Ê-đi-xơn.  - Yêu cầu HS viết vào vở.  **3. Vận dụng sáng tạo:**  Em biết gì về Ê-đi-xơn?  Ê-đi-xơn là người con như thế nào?  GDHS thương yêu ba, mẹ và những người thân.  Nhận xét tiết học. | - BVN tổ chức cho cả lớp hát đồng thanh  - Nghe. Ghi tên bài vào vở.  - Quan sát.  - HS đọc trước lớp; HS còn lại đọc thầm.  C:\Users\Administrator\Downloads\206443401_240281971244487_6827729257464095135_n.jpg  -Mượn gương, thắp đèn nến trước gương.  -Nghe C:\Users\Administrator\Downloads\215416293_537121220660491_4797159087120278201_n.jpg  -Thương, yêu thương, yêu quý, lo lắng.  - Niềm vui được thể hiện trên khuôn mặt.  2-3 HS đặt câu.   1. HS đọc lại   - Nghe  -Thương, yêu thương, yêu quý, lo lắng.  - Ê-đi-xơn rất thương mẹ.  - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.  - Viết vào VBT cá nhân  - Đọc câu trước lớp.  - Nghe  - Quan sát.  - Đọc yêu cầu bài 4  - Nói trong nhóm 4 HS  - 6-9 HS chia sẻ trước lớp nói theo vai  - Nêu cá nhân  - Nói cá nhân  - Viết câu vừa nói vào vở  - Chia sẻ trước lớp.  - Trae lời cá nhân  - Nghe |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 17**  **Lớp:** | Thứ hai ngày tháng năm |

**BÀI 32: CHƠI CHONG CHÓNG**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1**. **Kiến thức, kĩ năng**:

- Đọc đúng các từ, tiếng khó trong bài, đọc to, đọc rõ ràng

- Biết tìm và viết từ ngữ chỉ sự vật; từ ngữ chỉ tình cảm; biết sử dụng dấu phẩy và viết tin nhắn phù hợp.

**2. Năng lực:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ về tình cảm gia đình, kĩ năng sử dụng dấu phẩy.

3. **Phẩm chất:**

- Biết yêu thương, chia sẻ, nhường nhịn giữa anh chị em trong gia đình.

**II.  Chuẩn bị:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS:  Sách giáo khoa, VBT, bảng con, ….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **1. Khởi động:**  Tổ chức văn nghệ  GV nhận xét, tuyên dương; chuyển ý giới thiệu, ghi tên bài.  **2. Khám phá:**  *Bài 1: Đọc hiểu*  - GV chiếu tranh  -Tranh vẽ gì?  - Yêu cầu HD đọc bài.  - Bài tập 1 yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào VBT/69.  - Anh em An làm gì để chong chóng quay?  - GV nhận xét, tuyên dương  *Bài 2: Nói – viết.*  Bài tập 2 yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS đọc bài nhóm 4 tìm từ tả chong chóng trong bài đọc.  - Yêu cầu HS viết lại từ ngữ tả chiếc chong chóng trong bài đọc.  - Quan sát, giúp đỡ HS viết chậm, viết sai (lưu ý HS dùng dấu phẩy tách từ.  *Bài 3: Viết câu.*  Bài tập 3 yêu cầu gì?  - Cán của chong chóng thế nào?  - Hãy đặt câu để tả chiếc cán của chong chóng.  - GVHD để HS nói với các từ ở BT 2.  - Yêu cầu HS viết 1 đến 2 câu vào VBT/ 70.  *Bài 4: Tìm từ chỉ sự vật*  - Bài tập 4 yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS đọc bài 4a  - GV tổ chức trò chơi Ai đúng ai nhanh  - GV làm trọng tài tổ chức cho 2 tổ thi đua trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 5: Điền từ*  - Bài tập 5 yêu cầu gì?  - Yêu cầu 4 HS nối tiếp nhau đọc BT 5 trước lớp.  - Yêu cầu HS làm bài nhóm đôi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 6: Tìm câu nói về tình cảm của anh chị em.*  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - Hãy nêu câu nói về tình cảm anh chị em mà em biết.  *Bài 7: Nói - viết*  - Yêu cầu HS đọc bài 7.  - GV gợi ý, yêu cầu HS nói trước lớp.  - Chốt về từ chỉ tình cảm trong gia đình, GDHS biết yêu thương, quan tâm và chăm sóc ông bà, bố mẹ, anh chị em trong gi đình.  *Bài 8: Điền dấu phẩy.*  - GV chiếu BT 8/ 71.  - HD để HS làm bài trước lớp.  - Theo em dấu phẩy dùng để làm gì?  - Theo dõi, giúp đỡ HS tiếp thu chậm, sử dụng dấu chưa phù hợp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 8: Viết*  - Bài tập yêu cầu gì?  - GV chiếu một số hình ảnh tin nhắn bằng điện thoại, bằng giấy, nhắn nhờ người thân nói lại.  - Yêu cầu HS đọc.  - GV gợi ý:  + Em viết tin nhắn cho ai?  + Vì sao em viết tin nhắn?  + Em viết tin nhắn để làm gì?  - Yêu cầu HS viết bài vào VBT.  **3. Vận dụng sáng tạo:**  - Hàng ngày mẹ làm gì cho em?  - Hãy nêu tình cảm của mẹ đối với em.  - Anh chị em trong gia đình cần phải có những tình cảm gì?  - Về nhà học viết tin nhắn bằng điện thoại cho người thân và bạn bè.  - Nhận xét, đánh giá giờ học. | - BVN tổ chức cho cả lớp hát đồng thanh  - Nghe. Ghi tên bài vào vở.  C:\Users\Administrator\Downloads\207872989_2263176390485887_794578062599827709_n.jpg  - HS đọc trước lớp; HS còn lại đọc thầm.  - Nêu cá nhân.  - Làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp.  - Chạy thật nhanh, giơ chong chóng ra trước quat.  Thổi phù phù, chạy thật nhanh, dùng tay xoay chong chóng.  - HS nhắc lại  - Nêu các nhân.  - Làm việc nhóm 4 (đọc, tìm, viết vào phiếu từ tả chong chóng)  - Chia sẻ trước lớp.  - 3-5 HS nhắc lại từ tả chong chóng.  - Viết vào VBT cá nhân  - HS nêu trước lớp từ ngữ tả chong chóng.  - Đọc yêu cầu.  - Nêu  VD: Cái cán nhỏ và dài rất đáng yêu.  - 3-6 HS nói trước lớp.  - Viết vào vở  - Chia sẻ trước lớp.  - Nêu cá nhân  - Đọc yêu cầu cá nhân.  - Thi đua theo tổ trước lớp.  Sưu tầm, phụng phịu, dịu dàng, tựu trường.  - Nhiều HS nhắc lại.  - Đọc yêu cầu.  - 4 HS đọc nối tiếp  - Làm bài vào phiếu, chia sẻ trước lớp.chia sẻ, che chở, chăm sóc, vỗ về.    - HS thảo luận nhóm đôi, hoàn thiện bài vào VBT/71  “Chị ngã em nâng”  - HS chia sẻ trước lớp.  - 2-4 HS nêu nối tiếp.    - Đọc cá nhân 2 HS.  - Nói nối tiếp trước lớp.  - Viết lại từ vừa nói vào vở.  - Chia sẻ lại bài viết.  Nghe  - Đọc yêu cầu và bài 8 cá nhân.  - Nghe  - Dùng để tách các vế câu.  - HS làm bài cá nhân vào VBT/71.  - Chia sẻ bài làm trước lớp.  - Nghe  - Đọc yêu cầu BT 8.  - Quan sát, đọc cá nhân.  - 2-4 HS đọc trước lớp.  - Chia sẻ tin nhắn định viết.  - Nghe và trả lời gợi ý của GV.  - Viết vào VBT  - Chia sẻ bài viết trước lớp. |